

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS - ST
Ngày: 03 - 3 - 2020.
Về việc yêu cầu thanh toán tiền theo
Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng Q - Sinh năm 1987. Có mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng 202 tầng 2 nhà H3 Tập thể QĐ, phường NT, quận G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh L - Sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Z, xã UN, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Z, xã UN, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Vũ Trọng Q và anh Bùi Thanh L có quan hệ quen biết với nhau do quan hệ xã hội, không có mâu thuẫn gì.

Anh Vũ Trọng Q cho anh Bùi Thanh L vay số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) để giải quyết công việc và hẹn sẽ trả trong năm 2018, thể hiện tại “Giấy nhận tiền” ghi ngày 02/8/2018.

Theo nguyên đơn là anh Vũ Trọng Q trình bày: Vào cuối năm 2017, anh có cho anh Bùi Thanh L vay số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) để giải quyết công việc của anh L. Sau khi giao tiền khoảng 03 tháng anh Q có gọi điện cho anh L để nhắc việc trả nợ nhưng sau nhiều lần hứa hẹn trả nợ, anh L không thực hiện việc trả nợ cho anh Q. Anh Q đã nhiều lần sang nhà tìm gặp trực tiếp anh L nhưng không gặp cho đến ngày 02/8/2018, anh Q gặp anh L tại nhà anh L và anh L viết cho anh Q “Giấy nhận tiền” ghi ngày 02/8/2018, có nội dung hứa trả cho anh Q số tiền nợ trong năm 2018. Hết năm 2018, anh L vẫn không trả được nợ cho anh Q và cắt đứt liên lạc. Ngày 07/5/2019, bà Y là mẹ anh L có trao đổi với anh Q và hứa sẽ trả nợ cho anh L. Tháng 6/2019, bà Y chuyển cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng để trả một phần khoản nợ của anh L đối với anh Q. Do vậy anh Q xác định hiện nay anh L còn nợ anh số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh L phải trả cho anh số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, anh Bùi Thanh L trình bày: Giữa anh và anh Vũ Trọng Q có quan hệ hợp tác làm ăn mà cụ thể là cùng nhau cho vay tiền. Về số tiền 180.000.000 đồng theo “Giấy nhận tiền” ghi ngày 02/8/2018: Anh L chỉ trực tiếp nhận từ anh Q 150.000.000 đồng còn 30.000.000 đồng là tiền giữa anh Q và vợ anh L là chị Nguyễn Thị Thu H giao nhận với nhau. Khi anh L viết giấy nhận tiền với anh Q, anh Q bảo anh L ghi cộng dồn cả số tiền 30.000.000 đồng của chị H vào phần tiền anh đã nhận của anh Q để thành tổng 180.000.000 đồng nên anh L ghi là nhận của anh Q 180.000.000 đồng. Số tiền anh L nhận từ anh Q, anh L cho vay nhưng người vay trốn nên chưa đòi được để trả cho anh Q. Anh đã trả cho anh Q số tiền hơn 30.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của anh Q và anh sẽ in sao kê chuyển tiền từ ngân hàng để cung cấp cho Tòa án và xác định chính xác số tiền anh còn nợ anh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị H thông qua anh L và báo trực tiếp chị H đến Tòa án để giải quyết các vấn đề có liên quan đến tranh chấp trên nhưng chị H không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án các văn bản, tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về các nội dung mà đương sự trong vụ kiện trình bày chị có liên quan.

Chị Vũ Thị K vợ anh Vũ Trọng Q trình bày: Cuối năm 2017, chị được anh Q

chồng chị cho biết là có cho anh Bùi Thanh L vay số tiền 180.000.000 đồng để giải quyết công việc của anh L. Số tiền anh Q cho anh L vay là tiền chi tiêu cá nhân của anh Q không liên quan đến tài sản chung của anh chị nên chị không quản lý, không biết việc vay, trả giữa anh Q và anh L như thế nào. Anh Q nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L trả nợ cho anh Q chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật yêu cầu của anh Q. Chị không liên quan nên chị đề nghị Tòa án không triệu tập chị tham gia tố tụng mà để anh Q tự giải quyết.

Bà Phạm Thị Y trình bày: Bà đã trả cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng hộ cho anh L con trai bà và bà không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên các ý kiến, quan điểm, yêu cầu đã trình bày tại Tòa án. Anh Q xác định số tiền anh L nhận nợ với anh có một phần là anh đưa cho anh L và một phần đưa cho chị H vợ anh L nhưng anh L đều biết nên khi viết giấy anh L mới nhận nợ toàn bộ số tiền trên với anh. Do vậy, anh yêu cầu anh L đã nhận nợ theo giấy nhận nợ anh nộp cho Tòa án thì anh L phải có trách nhiệm trả nợ cho anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa sau khi nhận xét, đánh giá quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng Q đối với anh Bùi Thanh L về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục:

Anh Bùi Thanh L là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và giành quyền kháng cáo cho họ theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Vũ Thị K là vợ của anh Vũ Trọng Q có ý kiến xác định số tiền anh Q cho anh L vay là tiền cá nhân của anh Q không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng nên chị không liên quan đến việc anh Q cho anh L vay tiền, đề nghị Tòa án không triệu tập chị tham gia tố tụng nên xác định chị K không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tranh chấp giữa anh Q và anh L là phù hợp.

[2] Về quan hệ vay nợ giữa anh Vũ Trọng Q và anh Bùi Thanh L:

Các đương sự thống nhất thừa nhận “Giấy nhận tiền” ghi ngày 02/8/2018 là của anh Bùi Thanh L viết, nhận nợ với anh Vũ Trọng Q số tiền 180.000.000 đồng

(Một trăm tám mươi triệu đồng), không có tranh chấp. Do vậy, xác định anh L là người trực tiếp viết giấy nhận nợ với anh Q nên anh L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ đã nhận cho anh Q.

Anh L có ý kiến trình bày đã trả cho anh Q số tiền hơn 30.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của anh Q và xác định trách nhiệm kiểm tra và cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả nợ cho anh Q nhưng không cung cấp dù đã được Tòa án thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nên không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho ý kiến của bị đơn là có căn cứ và hợp pháp. Theo lời khai thừa nhận của anh Q xác định: Ngày 07/5/2019, mẹ anh L là bà Y đã trả cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng để trừ vào khoản vay của anh L với anh Q nên anh Q xác định số tiền anh L còn nợ anh Q theo giấy nhận tiền ngày 02/8/2018 chỉ còn 170.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bà Y mẹ anh L về việc bà đã trả cho anh Q 10.000.000 đồng tiền anh L nợ anh Q nên có căn cứ để chấp nhận.

Anh L có trình bày về việc chỉ trực tiếp nhận của anh Q số tiền 150.000.000 đồng còn 30.000.000 đồng anh L cộng dồn ghi trong giấy nhận tiền ngày 02/8/2018 là số tiền nợ giữa vợ anh chị Nguyễn Thị Thu H với anh Q và anh Q yêu cầu anh L ghi cộng dồn vào cùng số tiền anh đã nhận của anh Q nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến này của bị đơn. Tòa án cũng đã triệu tập và thông báo yêu cầu thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đối với chị H để xác định ý kiến, quan điểm của chị về việc vay nợ giữa anh Q và anh L mà anh L trình bày có liên quan đến chị nhưng chị H không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo thông báo của Tòa án. Do vậy, việc sử dụng tiền vay của anh Q vào mục đích chi tiêu chung hay riêng giữa vợ chồng anh L, chị H và trách nhiệm cụ thể của từng người trong khoản nợ này sẽ giành lại bằng vụ kiện khác nếu giữa anh L và chị H có tranh chấp là phù hợp.

Anh Q chỉ yêu cầu anh L có trách nhiệm thanh toán cho anh Q số tiền nợ gốc theo giấy nhận tiền ngày 02/8/2018 còn lại là: 170.000.000 đồng sau khi khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà mẹ anh L đã trả nợ hộ anh L và không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ này là sự tự nguyện của anh Q và phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Vũ Trọng Q được chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi nợ đối với anh Bùi Thanh L nên không phải chịu án phí. Do anh Q không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015187 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị đơn anh Bùi Thành L phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán cho anh Vũ Trọng Q là: 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 200, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng Q đối với anh Bùi Thanh L.

Anh Bùi Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Trọng Q số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Trọng Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2018/0015187 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Anh Bùi Thanh L phải chịu 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thanh